

Số: 24 /HD-CĐCNTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2021

## HƯỚNG DẪN

thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho Học sinh Sinh viên chính quy Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin TP. HCM theo nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ

- Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020 2021.

- Căn cứ Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của chính phủ quy định về cơ cấu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 – 2021.

Căn cứ các Quy định khác của Chính phủ, các văn bản của cơ quan Nhà nước ở địa phương và thông báo triển khai thực hiện chế độ miễn, giảm học phí cho Học sinh Sinh viên của Nhà trường; Nay, hướng dẫn HSSV về các quy định chung và thủ tục hưởng chế độ chính sách của Nhà nước như sau:

### 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ:

ĐỐI TƯỢNG MGHP	DANH MỤC HỒ SƠ CẢN NỘP THEO ĐỐI TƯỢNG <i>(Các bản sao phải có chứng thực hoặc phải có bản chính để đối chiếu)</i>	MỨC MIỄN, GIẢM
<b>Đối tượng 1:</b> Người có công với cách mạng. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh	- Mẫu đơn theo phụ lục IV của Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH. - Bản sao chứng thực Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH.	Miễn 100% học phí
<b>Đối tượng 2:</b> Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi mồ côi, không có nguồn nuôi dưỡng thuộc một trong các trường hợp quy định	- Mẫu đơn theo phụ lục IV của Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH. - Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.	Miễn 100% học phí

<p>tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (*)</p>		
<p><b>Đối tượng 3:</b> Sinh viên khuyết tật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu đơn theo phụ lục IV của Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH.</li> <li>- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với đối tượng được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH.</li> <li>- Bản sao chứng thực Sổ hoặc Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND xã cấp hoặc xác nhận.</li> </ul>	<p>Miễn 100% học phí</p>
<p><b>Đối tượng 4:</b> Sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu đơn theo phụ lục VI, VII của Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH</li> <li>- Bản sao chứng thực Giấy khai sinh.</li> <li>- Bản sao chứng thực giấy chứng nhận hộ nghèo và hộ cận nghèo.</li> </ul>	<p>Miễn 100% học phí</p>
<p><b>Đối tượng 5:</b> Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (<i>La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cơ Lao, Bô Y, Cống, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu</i>), có hộ khẩu thường trú vùng có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu đơn theo phụ lục IV của Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH.</li> <li>- Bản sao chứng thực Giấy khai sinh.</li> <li>- Bản sao chứng thực Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú.</li> </ul>	<p>Miễn 100% học phí</p>



<p><b>Đối tượng 6:</b> Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu đơn theo phụ lục VI, VII của Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH</li> <li>- Bản sao chứng thực Giấy khai sinh.</li> <li>- Bản sao chứng thực Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú.</li> <li>- Bản sao học bạ (lớp 9).</li> </ul>	<p>Miễn 100% học phí</p>
<p><b>+ Đối tượng được giảm 70% học phí</b></p>		
<p><b>Đối tượng 7:</b> Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (*)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu đơn theo phụ lục VI, VII của Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH</li> <li>- Bản sao chứng thực Giấy khai sinh.</li> <li>- Bản sao chứng thực Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú.</li> <li>- Giấy xác nhận của chính quyền địa phương về việc có hộ khẩu thường trú tại vùng điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn.</li> </ul>	<p>Miễn 70% học phí</p>
<p><b>+ Đối tượng được giảm 50% học phí</b></p>		
<p><b>Đối tượng 8:</b> Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu đơn theo phụ lục IV của Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH.</li> <li>- Bản sao chứng thực Giấy khai sinh.</li> <li>- Bản sao chứng thực Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp.</li> </ul>	<p>Miễn 50% học phí</p>



## 2. QUY ĐỊNH VỀ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

- Việc cấp bù học phí theo 10 tháng/năm (5 tháng/học kỳ) căn cứ số lượng người học thực tế thuộc diện được miễn, giảm học phí và mức thu học phí (mức cấp bù học phí cho các trường theo khung học phí của từng nhóm ngành được quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP).

- Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với người học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì hàng năm phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho kỳ học tiếp theo.

- Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí nếu đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì được hưởng một chế độ ưu đãi.

- Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với sinh viên trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học.

- Thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung thì sẽ không được tính trong dự toán để cấp bù tiền miễn, giảm học phí.

- Chỉ áp dụng chế độ miễn, giảm học phí đối với các môn học lần một theo chương trình học, không áp dụng cho các môn học lại, học cải thiện, ... cũng như chỉ áp dụng đối với 2 học kỳ chính, không áp dụng đối với học kỳ hè và học kỳ dự thính (nếu có).

### 3. QUY TRÌNH VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN HỒ SƠ:

Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí đến trực tiếp tại Phòng Công tác sinh viên để được hướng dẫn thực hiện các giấy tờ (theo mẫu thống nhất của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH), khi đi mang theo các giấy tờ chứng minh đối tượng được xét miễn, giảm học phí và nộp cho, cụ thể:

#### - Thời gian:

+ **Đợt 01:** từ đầu học kì 1 đến hết ngày 19/9/2020

+ **Đợt 02:** từ đầu học kì 02 đến hết ngày 07/03/2021.

- Riêng đối với người học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì mỗi năm phải nộp lại theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp theo năm (nếu có) để làm căn cứ phòng Công tác Sinh viên hướng dẫn thực hiện hồ sơ miễn, giảm học phí cho kỳ học tiếp theo.

- **Địa điểm:** Phòng Công tác sinh viên – lầu 1 – dãy nhà A.

Trên đây là toàn bộ các nội dung liên quan đến chế độ chính sách Miễn Giảm học phí và hỗ trợ chi học tập của HSSV, mọi vấn đề thắc mắc, HSSV liên hệ Phòng Công tác sinh viên - lầu 1 - dãy nhà A (giờ hành chính), Số điện thoại: 0283.973.3516 – 0283.860.5003.

**HIỆU TRƯỞNG**

#### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa, Trung tâm;
- Cố vấn học tập các lớp;
- Ban cán sự các lớp;
- HSSV thuộc đối tượng quy định;
- Lưu VT, CTSV.



**ThS. Lê Vũ Hùng**